TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-PT
Ngày: 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2018/TLPT-HS ngày 11/4/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 02/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1953; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: UX; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ô1/5, Ấp ND, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); Có 05 anh chị em, lớn sinh năm 1932, nhỏ sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra. (có mặt)

2. Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- *Bị hại:* Ngô Văn T1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp ND, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp ND, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Lê Văn T3, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp W, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Lô V chung cư NGT, Phường Z, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Ấp W, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

4. Trần Thị H1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp W, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, bị cáo Lê Văn L điều khiển xe môtô 62H3-3331 chạy ngang qua nhà bà Trần Thị H1 ở Ấp W, thị trấn TT, huyện TT thì gặp ông Ngô Văn T1 đang ngồi trên xe môtô 62K5-6848 nói chuyện với bà H1. Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai giữa bị cáo L với gia đình ông T1 nên bị cáo L và ông T1 có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi thì ông T1 chạy xe đi, khi chạy ngang qua chỗ bị cáo L đứng thì bị cáo L dùng tay phải đánh trúng vào mặt ông T1 01 cái làm ông T1 té ngã và bị xe môtô đè lên người. Sau đó, bị cáo L đi lại dùng tay trái nắm cổ áo và dùng tay phải đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng miệng, mũi của ông T1 gây thương tích. Lúc này, có ông Lê Văn T3 nhà ở gần đó thấy sự việc liền la lên thì bị cáo L dừng lại không đánh nữa, ông T1 lấy xe môtô chạy về nhà rồi đến Trung tâm y tế huyện TT để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT.17-PY ngày 29/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận về thương tích của ông Ngô Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu, mặt, mũi không phát hiện sẹo vết thương. Gãy 02 răng cửa hàm dưới. Xquang: Gãy xương chính mũi, can tốt. Chưa phát hiện tổn thương xương vùng hàm dưới.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 02/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích"; xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho Ngô Văn T1 thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 16.053.000đồng.

Ngày 12/3/2018, Lê Văn L kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Văn L cho rằng Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo "Cố ý gây thương tích" là oan cho bị cáo, ông T1 đánh bị cáo phải nằm viện, bị cáo có đơn đề nghị Công an huyện Thủ Thừa giám định thương tích nhưng không được giải quyết. Vụ án xảy ra từ tháng 4 năm 2017 nhưng đến tháng 10/2017 bị cáo mới được đưa đi giám định khi đó vết thương đã được phục hồi nên kết quả thương tích là 00%, ông T1 được giám định tháng 06/2017 với tỷ lệ thương tật là 12%. Như vậy là không công bằng đối với bị cáo. Lời khai người làm chứng, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại có mâu thuẫn với nhau nhưng Tòa án không xem xét làm rõ. Bị cáo bị ông T1 đánh nên kết tội bị cáo là oan cho bị cáo, bị cáo cũng không đồng ý bồi thường cho ông T1.

Bị hại Ngô Văn T1 trình bày: Sự việc ông bị bị cáo L đánh là sự thật có ông T3, bà T4, bà T2 chứng kiến nên ông đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu bị cáo L bồi thường cho ông theo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều khai có chứng kiến ông L đã đánh ông T1 gây thương tích.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định, những nội dung kháng cáo trong giới hạn quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên đề nghị xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 28/4/2017 tại khu vực ấp W, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An, do mâu thuẫn cá nhân bị cáo Lê Văn L đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của ông Ngô Văn T1 gây thương tích tỉ lệ 12%. Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho bị hại nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn, thoả mãn sự tức giận của bản thân bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khoẻ của bị hại và còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" căn cứ tính chất mức độ Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Án sơ thẩm đã áp dụng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bệnh lý về xương khớp, hoàn cảnh bị cáo khó khăn là các tình tiết được quy định tại điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo có đơn kháng cáo kêu oan, qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy: Căn cứ lời khai của các nhân chứng là ông T3 (BL số 53 - 56), bà Thảo (BL số 59 - 62), bà T2 (BL số 67 - 68) là những người trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra, khai thống nhất nhau là nhìn thấy bị cáo L dùng tay đánh vào mặt ông T1 trong khi ông T1 đang ngồi dưới đất, lời khai của họ cũng phù hợp với lời khai của ông T1 (BL số 43 - 48) khi ông chạy xe ngang qua chỗ bị cáo đứng thì bị bị cáo dùng tay đánh trúng vào mắt làm ông ngã xuống đất, bị xe đè lên và trong khi ông chưa kịp đứng lên thì bị cáo một tay nắm cổ áo, một tay đánh liên tiếp vào vùng mặt của ông đến khi được ông T3 can ngăn. Lời khai này cũng phù hợp với lời khai của ông T3 bà T2 là thấy mặt ông T1 chảy máu, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích số 04/CN2017 ngày 28/4/2017 của Bệnh viện huyện Thủ Thừa ghi lý do vào viện: "say sát gối phải, chảy máu chấn thương mũi, chấn thương hàm răng dưới, gãy 02 răng cửa hàm dưới"; tại kết luận giám định pháp y về thương tích cũng kết luận "...Gãy 02 răng cửa hàm dưới. Xquang: Gãy xương chính mũi, can tốt...". Đồng thời tại thời điểm xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại thì chỉ có hai người xô xát với nhau bằng tay, ngoài ra không có ai cầm hung khí gì, trong khi bị cáo cho rằng bị cáo bị ông T1 tấn công đạp ngã xe và dùng cây tràm đánh vào đầu. Tuy nhiên căn cứ kết luận giám định pháp y số 200/TgT.17.PY ngày 05/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đối với Lê Văn L là 00%; dấu hiệu chính qua giám định là gai thoái hoá các đốt sống cổ, hẹp khe đĩa đệm là do bệnh lý nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã ra quyết định không khởi tố vụ án số 03 ngày 07/12/2017. Bị cáo cho rằng lời khai của nhân chứng là không khách quan, nhưng qua điều tra xác định giữa bị cáo và những người này là hàng xóm và không có mâu thuẫn gì, nên lời khai của bị cáo là không có cơ sở.

Từ những chứng cứ đã nêu trên có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn L đã gây thương tích cho bị hại Ngô Văn T1, nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng

Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Do trước đó giữa bị cáo Lê Văn L và gia đình ông Ngô Văn T1 cũng có mâu thuẫn xích mích về việc tranh chấp đất, vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, giữa bị cáo và Ngô Văn T1 đi xe ngược chiều nhau trên đường khi đến khu vực nhà của bà Trần Thị H1 giữa bị cáo và ông T1 có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát nhau kết quả ông T1 bị thương tích với tỷ lệ 12%, còn bị cáo L không bị thương tích được kết luận giám định là 00%.

Theo lời khai của bị hại xác định khi hai người đi ngang nhau, bị cáo L dùng chân đạp xe bị hại ngã đè lên bị hại rồi bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bị hại gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Lê Văn L khai bị ông T1 đánh vào mặt, đạp xe làm bị cáo té ngã, dùng cây đánh vào vai bị cáo, ôm vật, bẻ cổ bị cáo. Việc bị cáo giám định tỷ lệ thương tích 00% (theo kết luận giám định pháp y số 200/TgT.17.PY ngày 05/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đối với Lê Văn L là 00%; dấu hiệu chính qua giám định là gai thoái hoá các đốt sống cổ, hẹp khe đĩa đệm là do bệnh lý) là do Cơ quan điều tra không đưa bị cáo đi giám định sớm nên thương tích của bị cáo đã lành, dẫn đến tỷ lệ giám định 00%.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn kháng cáo kêu oan cho rằng bị cáo bị ông T1 đánh gây thương tích. Xét thấy, qua lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận trong lúc xô xát nhau thì bị cáo bị ông T1 đánh nằm dưới bị cáo có dùng hai tay đánh vào mặt ông T1 và xác định việc xô xát nhau chỉ có bị cáo và ông T1 không có người nào khác. Kết hợp lời khai những người làm chứng, lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ chứng minh rằng thương tích của ông Ngô Văn T1 do chính bị cáo Lê Văn L gây ra. Việc bị cáo cho rằng bị oan, bị cáo bị ông T1 dùng cây đánh là không có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo cho rằng bị oan là không có căn cứ chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại vì cho rằng mình bị oan. Xét thấy các khoản chi phí bị hại yêu cầu bồi thường đều là những chi phí thực tế, hợp lý nên cần buộc bị cáo bồi thường 16.053.000đồng cho bị hại như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 02/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt:

Bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Lê Văn L bồi thường cho Ngô Văn T1 16.053.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM (01b);
- VKSNDCC tại TP.HCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện Thủ Thừa (02b);
- VKSND huyện Thủ Thừa (01b);
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa (01b);
- Bị cáo Lê Văn Lễ (01b);
- Bị hại Ngô Văn Thuần (01b);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường